TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 20/7/2020.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Dõng.

2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐST - HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2020; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 13/2020/TB-TA ngày 06/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đào Tâm D, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

-Đào Tâm T, sinh ngày 25/5/2009: Vắng mặt.

-Đào Thị Thiện M, sinh ngày 15/3/2013: Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn - Chị Đỗ Thị Thu H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Đào Tâm D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M vào năm 2001. Do anh D thường ghen tuông nên vợ chồng thường xảy ra cãi vả nhau. Anh D thường dùng những lời lẻ xúc phạm đến danh dự và thỉnh thoảng có đánh đập chị H. Do vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên chị H lo sợ nếu tiếp tục chung sống với anh D sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của các con. Hiện nay, chị H không còn tình cảm với anh D nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Chị H không còn mong muốn tiếp tục chung sống với anh D

Về con chung: Chị H và anh D có hai người con chung tên là Đào Tâm T, sinh ngày 25/5/2009 và Đào Thị Thiện M, sinh ngày 15/3/2013 Hiện nay các con đang chung sống với chị H, anh D. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng hai người con cho đến khi thành niên. Chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Thể hiện tại các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án anh Đào Tâm D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2011 anh Đào Tâm D và chị Đỗ Thị Thu H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên, do anh D quan tâm và thương yêu chị H nhiều nên thường xuyên ghen tuông. Anh D ghen tuông không có căn cứ nên vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Do anh D vẫn còn tình cảm với chị H, nhận thấy bản thân cũng có lỗi nên rất mong muốn tiếp tục vợ chồng chung sống lại với nhau. Cho nên, anh D không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Đào Tâm D và chị Đỗ Thị Thu H có hai người con chung tên là Đào Tâm T, sinh ngày 25/5/2009 và Đào Thị Thiện M, sinh ngày 15/3/2013.Trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh D có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai người con cho đến khi thành niên. Anh D không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đào Tâm D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Chị H cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm: 01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 02 giấy khai sinh (bản sao); 01 giấy chứng minh nhân dân (bản sao); 01 bản sao sổ hộ khẩu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng quan hệ hôn nhân của chị H, anh D; tiến hành lấy lời khai của các đương sự trong vụ án.

[4]. Những vấn đề các đương sự thống nhất:

Về con chung: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Đào Tâm D có 02 người con chung tên Đào Tâm T, sinh ngày 25/5/2009 và Đào Thị Thiện M, sinh ngày 15/3/2013.

Về tài sản chung: Anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Những vấn đề các đương sự không thống nhất:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đỗ Thị Thu H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn. Anh Đào Tâm D không chấp nhận ly hôn.

- *Về con chung:* Chị H, anh D đều có yêu cầu được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi thành niên.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự trong vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và các Điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đỗ Thị Thu H được ly hôn với anh Đào Tâm D.

Về con chung:

Giao cháu Đào Tâm T, sinh ngày 25/5/2009 cho anh Đào Tâm D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Giao cháu Đào Thị Thiện M cho chị Đỗ Thị Thu H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Chị H, anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản.

Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn - anh Đào Tâm D mặc dù đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai, tuy nhiên đều vắng mặt

không có lý do. Chị Đỗ Thị Thu H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị xem xét xét xử vắng mặt anh D, chị H. Do đó, căn cứ vào quy định Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đào Tâm D, chị Đỗ Thị Thu H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Đào Tâm D tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã M. Sau khi kết hôn chị H và anh D chỉ sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn vì anh D thường xuyên ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã nhau. Anh D thường dùng những lời lẻ xúc phạm đến danh dự của chị H. Anh D thỉnh thoảng có đánh đập chị H. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Mặc dù, chị H đã nhiều lần khuyên răn nhưng anh D vẫn không thay đổi được tình tính. Hiện nay, anh D vẫn còn tình cảm với chị H nên mong muốn vợ chồng chung sống lại với nhau. Tuy nhiên, chị H không còn tình cảm với anh D và cho rằng cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên đề nghị giải quyết ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 09/6/2020 thể hiện: Trong cuộc sống, chị H và anh D chung sống không có hạnh phúc mà thường xuyên cãi vã lẫn nhau, anh D còn đánh đập chị H nên chị H đã mang hai người con về nhà mẹ ruột của chị H tại Thôn 2, xã Bắc Ruộng, huyện Tánh Linh để sinh sống.

Xét thấy: Hiện nay, chị H không còn tình cảm với anh D; vợ chồng chung sống không có hạnh phúc; các bên thường xảy ra cãi vả lẫn nhau. Chị H và anh D không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Cho nên, mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã trầm trọng, kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận cho chị Đỗ Thị Thu H và anh Đào Tâm D được ly hôn là phù hợp với quy định tại điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Đào Tâm D có hai người con chung tên là Đào Tâm T, sinh ngày 25/5/2009 và Đào Thị Thiện M, sinh ngày 15/3/2013. Thể hiện tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, anh D và chị H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con cho đến khi thành niên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng được quyền nuôi các con của anh D và chị H hoàn toàn chính đáng và có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay, anh D và chị H có nghề nghiệp với mức thu nhập hàng tháng không ổn địnhh. Cho nên, nếu giao hai người con cho một bên nuôi dưỡng thì không đảm bảo được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của các cháu Đào Tâm T và Đào Thị Thiện M. Tại biên bản lời khai ngày 28/02/2020 cháu Đào Tâm T, Đào Thị Thiện M có nguyện vọng được sống cùng với chị H, anh D. Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo cháu Đào Tâm T, Đào Thị Thiện M phát triển tốt về mọi mặt và anh D, chị H có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con được tốt thì cần giao cho chị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Thị Thiện M, sinh ngày 15/3/2013 cho đến khi thành niên. Giao cho anh Đào Tâm D được quyền nuôi dưỡng cháu Đào Tâm T, sinh ngày 25/5/2009 cho

đến khi thành niên là phù hợp với quy định các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*Về cấp dưỡng nuôi con:*Anh D và chị H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Cần buộc chị Đỗ Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 146, 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu H được ly hôn với anh Đào Tâm D.

2. Về con chung:

Giao cho chị Đỗ Thị Thu H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung tên là Đào Thị Thiện M, sinh ngày 15/3/2013 cho đến khi thành niên.

Giao cho anh Đào Tâm D có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung tên là Đào Tâm T, sinh ngày 25/5/2009 cho đến khi thành niên.

Anh D và chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con qua lại cho nhau, nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc các con; không ai được ngăn cản.

Trường hợp các đương sự có thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí:

- Chị Đỗ Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số N0 003313, ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã M;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến